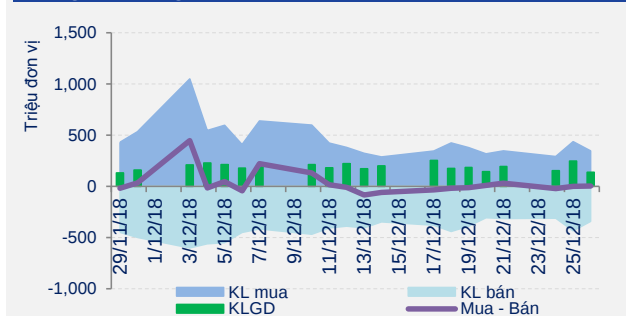
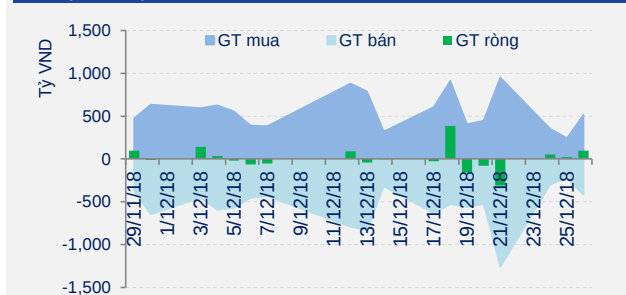


# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 26/12/2018

| Thống kê thị trường | HOSE        | HNX        |
|---------------------|-------------|------------|
| Index               | 891.75      | 102.28     |
| % Thay đổi          | ↓ -0.69%    | ↓ -0.16%   |
| KLGD (CP)           | 137,428,936 | 36,389,504 |
| GTGD (tỷ đồng)      | 2,694.04    | 462.00     |
| Tổng cung (CP)      | 342,874,760 | 50,678,400 |
| Tổng cầu (CP)       | 345,421,490 | 49,062,700 |

| Giao dịch NĐTNN   | HOSE       | HNX     |
|-------------------|------------|---------|
| KL bán (CP)       | 12,243,810 | 562,340 |
| KL mua (CP)       | 13,650,960 | 431,510 |
| GT mua (tỷ đồng)  | 515.51     | 7.46    |
| GT bán (tỷ đồng)  | 419.06     | 9.73    |
| GT ròng (tỷ đồng) | 96.45      | (2.27)  |

**Tương quan cung cầu** HOSE

**Giá trị Giao dịch NĐTNN** HOSE


| Ngành Cấp 1         | % thay đổi | P/E  | P/B | %GTGD  |
|---------------------|------------|------|-----|--------|
| Công nghệ Thông tin | ↓ -1.03%   | 8.3  | 1.9 | 0.9%   |
| Công nghiệp         | ↓ -1.22%   | 14.5 | 3.4 | 24.9%  |
| Dầu khí             | ↓ -2.26%   | 10.5 | 2.1 | 2.1%   |
| Dịch vụ Tiêu dùng   | ↓ -1.73%   | 16.2 | 4.0 | 2.8%   |
| Dược phẩm và Y tế   | ↓ -1.19%   | 13.2 | 2.4 | 0.7%   |
| Hàng Tiêu dùng      | ↓ -0.27%   | 18.2 | 6.3 | 13.2%  |
| Ngân hàng           | ↓ -2.11%   | 11.1 | 1.9 | 19.2%  |
| Nguyên vật liệu     | ↓ -0.40%   | 9.0  | 1.7 | 11.6%  |
| Tài chính           | ↓ -0.54%   | 24.5 | 4.2 | 19.7%  |
| Tiền ích Cộng đồng  | ↓ -2.86%   | 12.8 | 2.7 | 4.7%   |
| VN - Index          | ↓ -0.69%   | 15.6 | 4.0 | 105.3% |
| HNX - Index         | ↓ -0.16%   | 9.5  | 1.6 | -5.3%  |

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục đà giảm điểm tiêu cực trong phiên hôm nay, nổi dài chuỗi giảm lên mười phiên liên tiếp trên VN-Index và bốn phiên liên tiếp trên HNX-Index. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 6,19 điểm (-0,69%) xuống 891,75 điểm; HNX-Index giảm 0,16 điểm (-0,16%) xuống 102,28 điểm. Thanh khoản trên hai sàn sụt giảm và ở dưới mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch chỉ đạt 3.323 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 175 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 921 tỷ đồng. Mặc dù giảm điểm nhưng độ rộng thị trường lại là tích cực với 258 mã tăng, 123 mã tham chiếu, 206 mã giảm. Thị trường tăng điểm nhẹ vào đầu phiên giao dịch nhưng nhanh chóng gặp áp lực cung quanh ngưỡng 900 điểm của VN-Index làm khó. Thất bại tại ngưỡng này đã khiến chỉ số lùi dần xuống sắc đỏ và có lúc VN-Index đã gần chạm 890 điểm thì hồi nhẹ. Nhóm cổ phiếu trụ cột tiếp tục chìm trong sắc đỏ với nhiều mã như GAS (-3,3%), VHM (-2%), CTG (-2%), TCB (-1,5%), MSN (-1,2%), VNM (-0,5%), VRE (-2%), BID (-0,5%), HPG (-0,3%), PLX (-0,2%)... Ở chiều ngược lại, số trụ cột giữ được sắc xanh là khá ít như SAB (+0,9%), VCB (+0,2%), TPB (+1,6%)... không đủ sức giúp thị trường cắt đứt chuỗi giảm điểm.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index có phiên giảm điểm thứ 10 liên tiếp, đây thực sự là một tín hiệu xấu với thị trường chung, khi mà lần cuối cùng chỉ số này giảm liên tiếp 10 phiên đã cách đây hơn 7 năm (vào tháng 5/2011). Thanh khoản có sự sụt giảm rõ nét cho thấy việc dòng tiền có dấu hiệu đứng ngoài thị trường chứ không mạo hiểm giao dịch, nhất là trong bối cảnh kỳ nghỉ lễ sắp tới thì điều này càng trở nên dễ hiểu hơn. Trên góc độ kỹ thuật, hai ngưỡng quan trọng là 880 điểm với VN-Index và 101 điểm với HNX-Index vẫn được bảo toàn là một điểm tích cực cho thấy thị trường vẫn chưa bị thủng đáy. Theo đó, nhà đầu tư nên theo dõi chặt chẽ phản ứng của thị trường tại 2 ngưỡng quan trọng này trong hai phiên cuối tuần để có quyết định hợp lý hơn, vì nếu mức đáy cũ bị xuyên thủng thì sẽ là rất tiêu cực về mặt kỹ thuật và VN-Index có thể giảm xuống mức hỗ trợ mạnh tiếp theo quanh ngưỡng 800 điểm. Dự báo, trong phiên giao dịch 27/12, VN-Index có thể sẽ biến động giằng co và rung lắc trong khoảng 880-900 điểm tương ứng với vùng đáy trong năm 2018 của chỉ số. Nhà đầu tư nên thận trọng trong giai đoạn này, hạn chế các hành động mua bán và quan sát thị trường để chờ đợi một tín hiệu rõ ràng hơn về xu hướng.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

26/12/2018

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index tăng điểm vào đầu phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 899,49 điểm. Từ khoảng 10h trở đi, lực cung gia tăng khiến chỉ số lùi dần về sắc đỏ và đà giảm mạnh dần về phiên chiều, với mức thấp nhất trong phiên tại 890,86 điểm. Lực cầu bắt đáy trong phiên ATC giúp thu hẹp mức giảm của chỉ số. Kết phiên, VN-Index giảm 6,19 điểm (-0,69%) xuống 891,75 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GAS giảm 2.800 đồng, VHM giảm 1.500 đồng, CTG giảm 400 đồng. Ở chiều ngược lại, SAB tăng 2.100 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm nhẹ vào đầu phiên giao dịch sáng, với mức cao nhất trong phiên tại 103,09 điểm. Từ khoảng 11h trở đi, cung gia tăng khiến chỉ số giảm xuống sắc đỏ và đà giảm được duy trì đến hết phiên mặc dù cầu bắt đáy có lúc tăng nhẹ giúp thu hẹp mức giảm của chỉ số. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,16 điểm (-0,16%) xuống 102,28 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: PVS giảm 500 đồng, VCG giảm 900 đồng, VCS giảm 1.000 đồng. Ở chiều ngược lại, HHC tăng 9.400 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 95,69 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 1,4 triệu cổ phiếu. CTD là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 40,5 tỷ đồng tương ứng với 257 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 29,1 tỷ đồng tương ứng với 969 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, E1VFN30 là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 22,5 tỷ đồng tương ứng với 1,6 triệu chứng chỉ quỹ.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 2,3 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 131 nghìn cổ phiếu. VC3 là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 4,8 tỷ đồng tương ứng với 200 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 1,5 tỷ đồng tương ứng với 84 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VGC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 4,7 tỷ đồng tương ứng với 257 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

### Xuất siêu kỷ lục 7,4 tỉ USD

Trong 11 tháng qua, VN xuất siêu đến 7,4 tỉ USD. Đây là con số cao kỷ lục từ trước đến nay, cao gấp 3,5 lần cả năm 2017 (2,1 tỉ USD).

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index giảm điểm trong phiên thứ mười liên tiếp, khối lượng khớp lệnh sụt giảm và ở dưới mức trung bình 20 phiên với 104 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với kháng cự gần nhất tại 905 điểm (MA5). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 925 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 990 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 27/12, VN-Index có thể sẽ biến động giằng co và rung lắc trong khoảng 880-900 điểm tương ứng với vùng đáy trong năm 2018 của chỉ số.

### HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm trong phiên thứ tư liên tiếp, khối lượng khớp lệnh sụt giảm và ở dưới mức trung bình 20 phiên với 26 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự gần nhất tại 103 điểm (MA5). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 104,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 113 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 27/12, HNX-Index có thể sẽ biến động giằng co và rung lắc trong khoảng 101-103 điểm tương ứng với vùng đáy ngắn hạn của chỉ số.

**TIN TRONG NƯỚC****Giá vàng trong nước tăng**

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,31 - 36,43 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 30.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 60.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

**Tỷ giá trung tâm tăng 5 đồng**

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 26/12/2018 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.795 VND, tăng 5 đồng so với hôm qua.

**TIN QUỐC TẾ****Giá vàng thế giới tăng**

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 4,1 USD/ounce tương ứng với 0,32% lên 1.275,9 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng**

Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,1 điểm tương ứng với 0,1% lên 96,11 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1403 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2708 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 110,42 JPY.

**Giá dầu thế giới tăng**

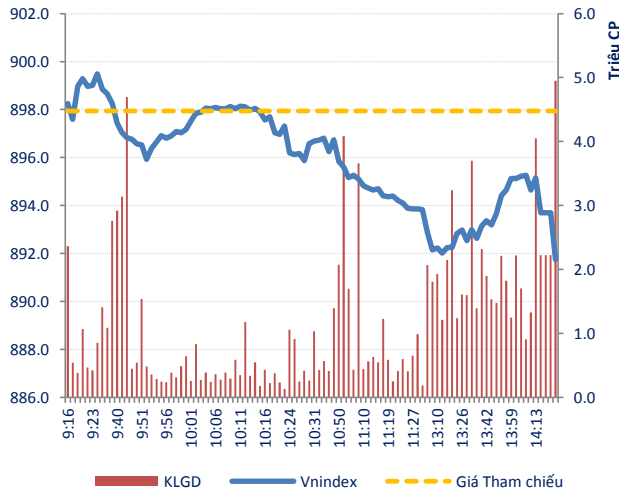
Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,21 USD/thùng tương ứng với 0,49% lên 42,74 USD/thùng.

**Chứng khoán Mỹ nghỉ giao dịch**

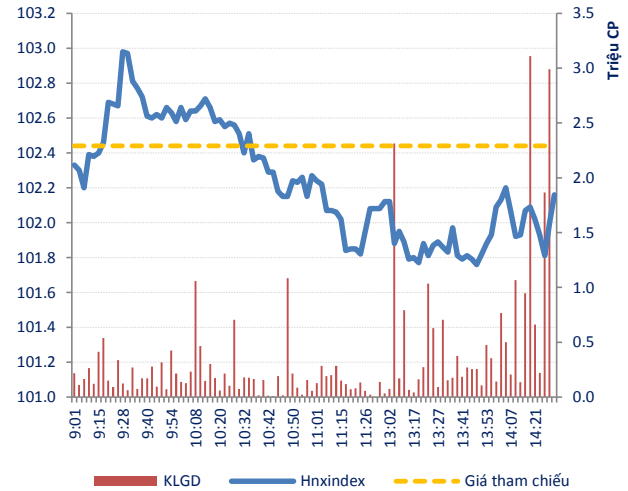


## THÔNG KÊ GIAO DỊCH

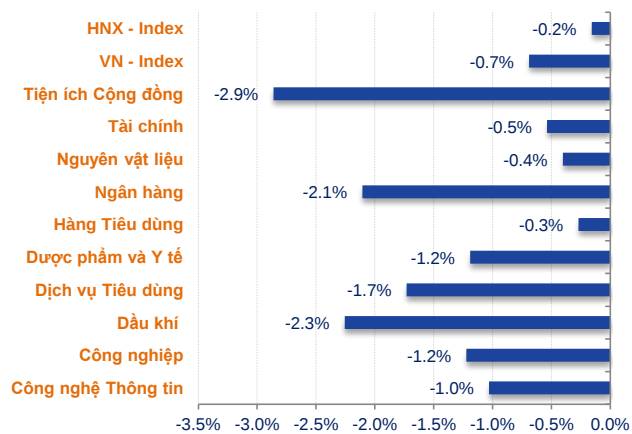
### KLGD và VN-Index trong phiên



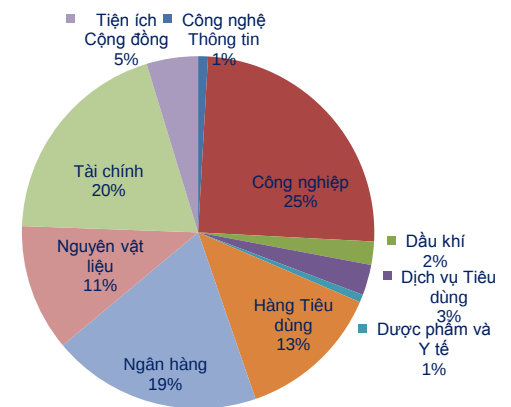
### KLGD và HNX-Index trong phiên



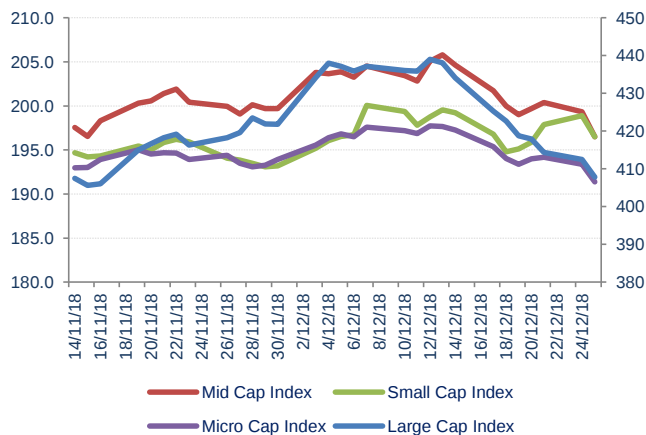
### Biến động giá phân theo nhóm Ngành



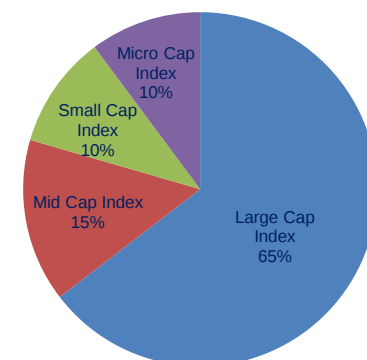
### Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



### Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



### Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



#### Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ  
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK   | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|---------|-------------|
| 1  | HPG   | 969,220     | E1VFN30 | 1,585,350   |
| 2  | HNG   | 938,330     | CTG     | 899,660     |
| 3  | KDH   | 921,180     | HSG     | 699,620     |
| 4  | PVD   | 570,210     | GMD     | 359,700     |
| 5  | BID   | 489,480     | HBC     | 295,650     |

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|-------|-------------|
| 1  | VGC   | 257,000     | VC3   | 200,000     |
| 2  | APS   | 28,600      | VIT   | 86,940      |
| 3  | DBC   | 28,000      | PVS   | 83,700      |
| 4  | HCC   | 20,500      | SHS   | 46,200      |
| 5  | TNG   | 20,000      | TC6   | 44,600      |

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | %        | KLGD      |
|-----|------------|----------|----------|-----------|
| TCB | 26.40      | 26.00    | ↓ -1.52% | 5,244,280 |
| HAI | 2.24       | 2.39     | ↑ 6.70%  | 4,840,940 |
| ROS | 42.00      | 39.30    | ↓ -6.43% | 4,370,710 |
| OGC | 3.55       | 3.49     | ↓ -1.69% | 4,363,550 |
| HPG | 30.40      | 30.30    | ↓ -0.33% | 4,267,010 |

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | %        | KLGD      |
|-----|------------|----------|----------|-----------|
| SHB | 7.20       | 7.20     | → 0.00%  | 4,377,675 |
| VCG | 24.00      | 23.10    | ↓ -3.75% | 4,362,385 |
| NVB | 8.60       | 8.60     | → 0.00%  | 3,009,000 |
| OCH | 5.20       | 5.70     | ↑ 9.62%  | 2,001,100 |
| ART | 2.50       | 2.50     | → 0.00%  | 1,938,957 |

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/-  | %       |
|-----|------------|----------|------|---------|
| VMD | 20.00      | 21.40    | 1.40 | ↑ 7.00% |
| PDN | 60.40      | 64.60    | 4.20 | ↑ 6.95% |
| TVB | 20.67      | 22.10    | 1.43 | ↑ 6.93% |
| CIG | 3.46       | 3.70     | 0.24 | ↑ 6.94% |
| LM8 | 24.55      | 26.25    | 1.70 | ↑ 6.92% |

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/-  | %        |
|-----|------------|----------|------|----------|
| PVV | 0.50       | 0.60     | 0.10 | ↑ 20.00% |
| ACM | 0.70       | 0.80     | 0.10 | ↑ 14.29% |
| CET | 3.00       | 3.30     | 0.30 | ↑ 10.00% |
| RCL | 24.00      | 26.40    | 2.40 | ↑ 10.00% |
| PVL | 2.00       | 2.20     | 0.20 | ↑ 10.00% |

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/-   | %        |
|-----|------------|----------|-------|----------|
| TGG | 3.86       | 3.59     | -0.27 | ↓ -6.99% |
| VPK | 3.30       | 3.07     | -0.23 | ↓ -6.97% |
| DTA | 6.76       | 6.29     | -0.47 | ↓ -6.95% |
| QCG | 5.08       | 4.73     | -0.35 | ↓ -6.89% |
| HSG | 6.40       | 5.96     | -0.44 | ↓ -6.88% |

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/-   | %         |
|-----|------------|----------|-------|-----------|
| SPI | 0.80       | 0.70     | -0.10 | ↓ -12.50% |
| LDP | 25.70      | 23.20    | -2.50 | ↓ -9.73%  |
| DHP | 10.00      | 9.10     | -0.90 | ↓ -9.00%  |
| PSE | 7.80       | 7.10     | -0.70 | ↓ -8.97%  |
| LTC | 3.40       | 3.10     | -0.30 | ↓ -8.82%  |

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

| Mã  | KLGD      | ROE     | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|-----------|---------|-------|------|-----|
| TCB | 5,244,280 | 21.7%   | 2,611 | 10.0 | 1.8 |
| HAI | 4,840,940 | 3250.0% | (154) | -    | 0.2 |
| ROS | 4,370,710 | 12.8%   | 1,291 | 30.4 | 3.9 |
| OGC | 4,363,550 | -22.1%  | (617) | -    | 3.9 |
| HPG | 4,267,010 | 25.8%   | 4,334 | 7.0  | 1.7 |

## Top KLGD lớn nhất HNX

| Mã  | KLGD      | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|-----------|-------|-------|------|-----|
| SHB | 4,377,675 | 10.2% | 1,424 | 5.1  | 0.5 |
| VCG | 4,362,385 | 15.2% | 2,645 | 8.7  | 1.6 |
| NVB | 3,009,000 | 0.9%  | 95    | 90.6 | 0.8 |
| OCH | 2,001,100 | 2.6%  | 163   | 34.9 | 0.9 |
| ART | 1,938,957 | 10.2% | 1,189 | 2.1  | 0.2 |

## Top Đột biến giá HOSE

| Mã  | +/-%   | ROE   | EPS   | P/E   | P/B |
|-----|--------|-------|-------|-------|-----|
| VMD | ↑ 7.0% | 7.6%  | 1,735 | 12.3  | 0.9 |
| PDN | ↑ 7.0% | 22.4% | 7,817 | 8.3   | 1.7 |
| TVB | ↑ 6.9% | 11.0% | 1,161 | 19.0  | 1.9 |
| CIG | ↑ 6.9% | 5.7%  | 382   | 9.7   | 0.5 |
| LM8 | ↑ 6.9% | 0.8%  | 240   | 109.6 | 0.9 |

## Top Đột biến giá HNX

| Mã  | +/-%    | ROE    | EPS     | P/E  | P/B |
|-----|---------|--------|---------|------|-----|
| PVV | ↑ 20.0% | -35.7% | (1,296) | -    | 0.2 |
| ACM | ↑ 14.3% | -5.0%  | (500)   | -    | 0.1 |
| CET | ↑ 10.0% | -13.0% | (1,329) | -    | 0.3 |
| RCL | ↑ 10.0% | 7.5%   | 2,174   | 12.1 | 0.9 |
| PVL | ↑ 10.0% | -6.9%  | (268)   | -    | 0.6 |

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

| Mã  | KL mua  | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| HPG | 969,220 | 25.8% | 4,334 | 7.0  | 1.7 |
| HNG | 938,330 | -2.0% | (269) | -    | 1.3 |
| KDH | 921,180 | 8.4%  | 1,413 | 22.3 | 2.0 |
| PVD | 570,210 | 0.4%  | 153   | 93.5 | 0.4 |
| BID | 489,480 | 16.1% | 2,435 | 13.4 | 2.1 |

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

| Mã  | KL mua  | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| VGC | 257,000 | 8.2%  | 1,263 | 14.5 | 1.3 |
| APS | 28,600  | -1.5% | (143) | -    | 0.3 |
| DBC | 28,000  | 12.3% | 3,751 | 6.9  | 0.8 |
| HCC | 20,500  | 19.5% | 2,999 | 4.8  | 0.9 |
| TNG | 20,000  | 23.4% | 3,203 | 5.2  | 1.1 |

## Top Vốn hóa HOSE

| Mã  | Vốn hóa | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| VIC | 325,226 | 5.2%  | 1,205 | 84.6 | 6.2 |
| VHM | 241,165 | 31.8% | 3,252 | 22.1 | 4.7 |
| VNM | 215,935 | 37.7% | 5,556 | 22.3 | 8.5 |
| VCB | 189,962 | 21.0% | 3,359 | 15.7 | 3.1 |
| SAB | 159,679 | 28.5% | 7,192 | 34.6 | 9.6 |

## Top Vốn hóa HNX

| Mã  | Vốn hóa | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| ACB | 35,794  | 24.6% | 3,498 | 8.2  | 1.7 |
| VCS | 11,603  | 41.3% | 6,806 | 10.9 | 4.1 |
| VCG | 10,204  | 15.2% | 2,645 | 8.7  | 1.6 |
| SHB | 8,662   | 10.2% | 1,424 | 5.1  | 0.5 |
| VGC | 8,205   | 8.2%  | 1,263 | 14.5 | 1.3 |

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

| Mã  | Beta | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|------|-------|-------|------|-----|
| SJF | 3.46 | 5.4%  | 580   | 15.6 | 0.9 |
| ATG | 2.96 | -2.4% | (390) | -    | 0.2 |
| PVD | 2.88 | 0.4%  | 153   | 93.5 | 0.4 |
| HTT | 2.67 | -0.3% | (32)  | -    | 0.2 |
| VND | 2.27 | 15.7% | 2,484 | 6.6  | 1.1 |

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

| Mã  | Beta | ROE    | EPS     | P/E  | P/B |
|-----|------|--------|---------|------|-----|
| PVS | 2.48 | 7.0%   | 1,748   | 9.8  | 0.7 |
| VXB | 2.45 | 4.0%   | 619     | 19.4 | 0.8 |
| PCN | 2.43 | -40.6% | (2,409) | -    | 1.5 |
| BII | 2.27 | 1.4%   | 155     | 5.8  | 0.1 |
| PVB | 2.23 | 16.0%  | 3,128   | 5.0  | 0.8 |



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,  
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-  
238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP  
Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779

---